

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 24/6/2024 - 28/6/2024

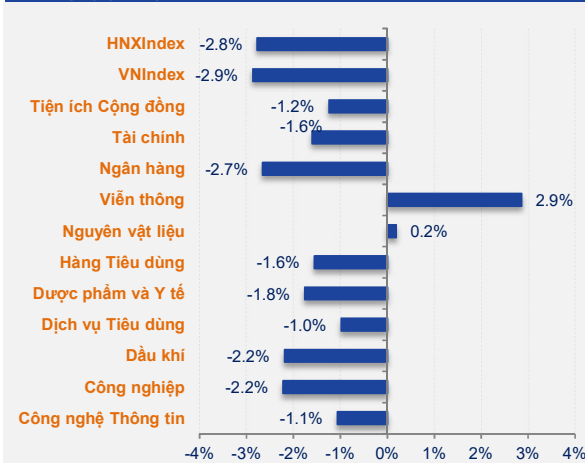
## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,245.32	↓ -2.9%	237.59	↓ -2.8%
KLGD (trCP)	4,220.86	↓ -1.5%	355.15	↑ 1.6%
GTGD (tỷ VND)	110,062.58	↓ -5.6%	7,275.14	↑ 1.1%
Tổng cung (trCP)	8,938.85	↓ -14.3%	554.42	↓ -3.0%
Tổng cầu (trCP)	11,989.99	↓ -1.4%	500.28	↓ -3.4%

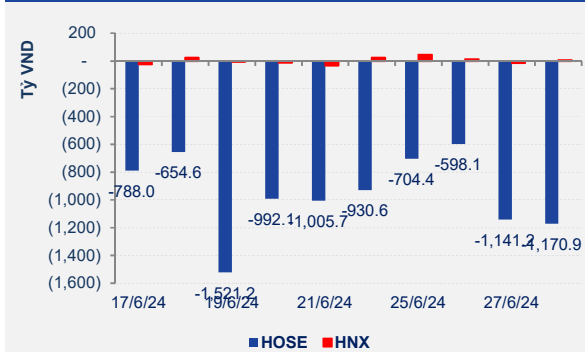
### Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	449.10	↑ 60.4%	9.90	↑ 7.3%
KL bán (trCP)	573.92	↑ 36.4%	10.49	↓ -9.2%
GT mua (tỷ VND)	12,098.05	↑ 40.7%	367.12	↑ 23.9%
GT bán (tỷ VND)	16,643.22	↑ 22.7%	292.45	↓ -16.8%

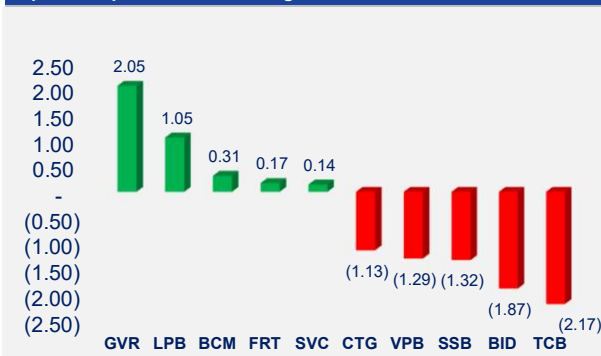
### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



### Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch giảm co trước đó, thị trường mở cửa phiên thứ hai tuần này bằng một phiên -28 điểm với khá nhiều cổ phiếu giảm kịch biên độ, 3 phiên giữa tuần là sự phục hồi yếu ớt và đến phiên cuối tuần VN-INDEX giảm -13,77 điểm (-1,09%) tại mốc 1.245,32 điểm, tổng thể VN-INDEX tuần này giảm -36,7 điểm (tương ứng -2,86%). HNX-INDEX kết tuần tại mốc 239,1 điểm (-6,77 điểm, tương ứng -2,77%). Độ rộng thị trường phiên cuối tuần nghiêng mạnh về bên bán với 266 cổ phiếu giảm giá, 69 cổ phiếu tăng giá, 48 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. Tương tự, HNX giao dịch với 133 cổ phiếu giảm giá, 50 cổ phiếu tham chiếu và 52 cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản trên sàn HOSE tuần này giảm so với tuần trước đó khi khối lượng khớp lệnh -8,8% tuy nhiên tại HNX ngược lại tăng +1,17%. Khối ngoại tuần này tiếp tục đà bán ròng với -4.545,168 tỷ đồng tại HOSE tiếp tục tập trung mạnh tại mã FPT (-1.461 tỷ), bán ròng cũng diễn ra tại MWG (-234,4 tỷ), VPB (-223,2 tỷ) và HDB (-164,5 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng những mã như KDH (+124,5 tỷ), DGC (+114,1 tỷ)... Ngược lại, lực mua ròng tuần này từ khối ngoại lại diễn ra trên sàn HNX với +74,667 tỷ đồng, nổi bật tại các mã PVS (+78,7 tỷ), IDC (+54,83 tỷ), chiều bán ròng có SHS (-48,38 tỷ), PVI (-17,1 tỷ), DTD (-6 tỷ)...

Tâm điểm của ngày hôm nay và tuần này là buổi tranh luận đầu tiên trong cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ giữa ông Joe Biden và ứng viên Đảng Cộng hòa Donald Trump vào sáng 28/06 (giờ Việt Nam) tại trụ sở CNN ở Atlanta. Hai ứng viên trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ 2024 tranh luận về nhiều chủ đề, trong đó có kinh tế, chính sách đối ngoại và khủng hoảng quốc tế, khủng hoảng nhập cư và tình trạng dân chủ Mỹ. Quan điểm kinh tế của Biden và Trump rất khác biệt. Quyết định về thời điểm giảm lãi suất của FED ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế của Mỹ. Việc trì hoãn giảm lãi suất đối với Biden và Đảng Dân chủ mang lại rủi ro lớn. Ông Biden bắt đầu công khai kêu gọi Fed cắt giảm lãi suất càng sớm càng tốt ngay từ đầu tháng 3 trong các sự kiện tranh cử.

Trong tuần thị trường giảm khá mạnh, hầu hết các nhóm ngành đều diễn biến kém tích cực, điển hình là Chứng Khoán với các mã SSI (-4,37%), VND (-0,93%), VCI (-4,36%), FTS (-8,78%), BSI (-9,77%), VIX (-6,29%), MBS (-10,37%), CTS (-9,72%), AGR (-9,98%), ORS (-9,35%), TVS (-11%)...Ngoài ra, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có sự giảm điểm mạnh như Thép, tiêu biểu với NKG (-7,28%), HSG (-5,16%), HPG (-2,58%), TLH (-10,26%), VGS (-8,51%)... Nhóm cổ phiếu Ngân Hàng giao dịch trong sắc đỏ với TCB (-4,69%), VPB (-4,85%), SSB (-12,42%), STB (-6,04%), MBB (-4,31%)... nhóm cổ phiếu Thủy Sản cũng giao dịch tiêu cực với VHC (-5,01%), ANV (-5,15%), IDI (-6,25%), MPC (-4,23%)... Đa số cổ phiếu ngành Công Nghệ Thông Tin có một tuần giao dịch giảm điểm, cụ thể là FPT (-4,11%), CMG (-13,6%), ICT (-18,37%), ITD (-8,9%), ELC (-16,87%)... Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giao dịch tích cực như ngành Ô Tô và Phụ Tùng với cổ phiếu HTL (+16,86%), HAX (+3,86%), SVC (+19,38%)..., nhóm ngành Bảo Hiểm cũng giao dịch trong sắc xanh với BVH (+1,88%), MIG (+1,13%), BIC (+2,16%), ABI (+1,08%)...

Trên thị trường phái sinh, phiên giao dịch hôm nay kỳ hạn VN30F2407 đóng cửa tại 1.274,3 điểm, -14,7 điểm (-1,14%), chênh lệch -4,02 điểm so với VN30, cho thấy tâm lý nhà đầu tư nghiêng về bên bán nhiều hơn. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +11,1% so với phiên trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên, cho thấy xu hướng sử dụng hợp đồng phái sinh để Hedging danh mục khi thị trường giảm điểm đang gia tăng. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2407 đóng cửa dưới vùng hỗ trợ 1.280 điểm, tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ tiếp theo tại 1.260 điểm. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ -3,22 điểm đến +1,58 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 56.234 so với phiên gần nhất là 55.923 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 24/6/2024 - 28/6/2024

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau phiên giao dịch có khối lượng thấp nhất từ đầu năm đến nay, VN-INDEX phiên giao dịch cuối cùng của quý II/2024 đã có diễn biến tiêu cực, áp lực bán gia tăng mạnh cuối phiên khi VN-INDEX không giữ được vùng giá hỗ trợ tâm lý quan trọng quanh 1.250 điểm. Kết tuần VN-INDEX ở mức 1.245 điểm, giảm 2,86% so với tuần trước, dưới vùng giá 1.250 điểm, tương ứng với đường giá trung bình 20 tuần hiện nay, cũng như vùng đỉnh giá cao nhất tháng 9/2023. VN-INDEX qua đó cũng kết thúc quý II/2024 ở mức 1.245,32 điểm, giảm 3,02% so với cuối quý I/2024. Tuy vậy kết thúc 06 tháng đầu năm 2024, VN-INDEX vẫn tăng 10,21% so với cuối năm 2023.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang kém tích cực khi không giữ được vùng hỗ trợ mạnh quanh 1.250 điểm. Trong ngắn hạn VN-INDEX khả năng sẽ phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.250 điểm - 1.255 điểm trong tuần tiếp theo và vẫn có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1.230 điểm, tương ứng cạnh dưới của kênh giá trung hạn kéo dài nối các vùng giá thấp từ tháng 11/2023 đến nay (theo hình). Xu hướng ngắn hạn chỉ có thể cải thiện tích cực trở lại chỉ khi VN-INDEX vượt lên lại vùng kháng cự quanh 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất tháng 09/2023.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX sau khi chịu áp lực bán ở cạnh trên của đường xu hướng tương ứng quanh vùng 1.300 điểm, đang chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá quanh 1.250 điểm, và cũng đang kiểm tra lại cạnh dưới đường xu hướng tăng giá trung hạn nối các vùng giá thấp nhất tháng 11/2023 và tháng 04/2024 đến nay. Hiện tại với diễn biến kém tích cực sau khi kết thúc tuần cuối cùng quý II/2024, VN-INDEX sẽ phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.255 điểm, tương ứng đỉnh giá tháng 9/2023 cũng như đường giá trung bình 20 tuần. Nếu không vượt lên trở lại vùng giá này và không giữ được đường xu hướng từ tháng 11/2023 đến nay (theo hình), VN-INDEX sẽ chuyển sang giai đoạn tích lũy kém tích cực hơn trong vùng giá 1.190 điểm - 1.200 điểm đến 1.245 điểm - 1.255 điểm.

Ngắn hạn, thị trường sẽ chuyển sang quý III và tháng 7/2024 là thời điểm đón chờ các thông tin về kết quả kinh doanh quý II của doanh nghiệp, thông tin tăng trưởng GDP. Qua đó cập nhật các yếu tố cơ bản và xem xét triển vọng tăng trưởng. Đây là giai đoạn khá nhạy cảm đối với nhà đầu tư, nhất là trong bối cảnh xu hướng của thị trường chung VN-INDEX đang trở nên suy yếu hơn, dưới vùng kháng cự tâm lý quanh 1.250 điểm. Bên cạnh các yếu tố như căng thẳng địa chính trị trên thế giới, áp lực lạm phát, tỷ giá, khối ngoại bán ròng chưa hạ nhiệt mặc dù nền kinh tế vẫn đang duy trì tăng trưởng, lãi suất đang ổn định trên nền thấp. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỉ trọng dưới mức trung bình. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần chờ cập nhật kết quả kinh doanh quý II/2024, đánh giá cần trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD:

24/6/2024

- 28/6/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DCM	36.00	33-34	40-42	32	15.6	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	21.97	21-22.4	26-28	20	8.5	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	22.20	22.7-23.2	26.5-27.5	21	5.7	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	17.75	17.3-18.3	26-28	16	8.5	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	22.82	21-22.3	26-27	19	15.7	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	22.30	20.8-21.6	25-26	20	13.3	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	30.08	26-27.5	32-34	24	17.6	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	36.10	35-36	40-41	34	26.3	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	40.90	40-41.7	54-55	38	15.9	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
24/4/2024	FPT	130.50	98.4	133-135	130	32.6%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	22.20	23	26.5-27.5	22	-3.5%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	17.75	17.5	26-28	18	1.4%	Nắm giữ

## TIN VĨ MÔ

**NHNN: 70% giao dịch thanh toán cá nhân có giá trị dưới 1 triệu đồng, việc xác thực sinh trắc học sẽ không ảnh hưởng quá lớn**

Ngân hàng Nhà nước vừa đăng tải thông tin liên quan đến việc ban hành và thực hiện Quyết định số 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của Thống đốc NHNN (Quyết định 2345) về triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024).

Ngân hàng Nhà nước cho biết, theo Quyết định số 2345, từ 01/7/2024, tất cả các ngân hàng, trung gian thanh toán sẽ phải áp dụng một chính sách chung đối với khách hàng cá nhân khi giao dịch trên 10 triệu đồng hoặc tổng giao dịch trong ngày trên 20 triệu đồng là phải kiểm tra dấu hiệu sinh trắc học (khuôn mặt) của người thực hiện giao dịch đúng với khuôn mặt của chủ tài khoản đã được kiểm tra với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc trong CCCD gắn chip điện tử do Bộ Công an cấp.

Bên cạnh đó theo thống kê đến hết năm 2023, Bộ Công an đã cấp hơn 84,7 triệu CCCD gắn chip và 70,2 triệu tài khoản VNeID, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".

**Quan chức Fed chưa sẵn sàng ủng hộ hạ lãi suất**

Trong bài phát biểu chuẩn bị trình bày trước Hội nghị thường niên năm 2024 của Hiệp hội Ngân hàng Idaho, Nevada, Oregon và Washington, bà Bowman cho hay lập trường lãi suất hiện tại của Fed vẫn là theo hướng "hạn chế" và áp lực về giá sẽ hạ nhiệt ngay cả khi chính sách tiền tệ được giữ ở mức hiện tại.

Theo bà Bowman, nếu dữ liệu sắp tới chỉ ra rằng lạm phát đang tiến dần tới mục tiêu 2% của Fed, việc giảm dần lãi suất để ngăn chính sách tiền tệ trở nên hạn chế quá mức đối với nền kinh tế sẽ phù hợp. Tuy nhiên, hiện chưa là thời điểm thích hợp để hạ lãi suất chính sách và vẫn tồn tại một số rủi ro theo hướng lạm phát sẽ còn tăng.

**IMF điều chỉnh nhẹ dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ xuống mức 2,6%**

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ngày 27/6 nhận định nền kinh tế Mỹ sẽ tăng trưởng chậm hơn một chút so với dự báo trước đó, song vẫn duy trì mức độ "mạnh mẽ, năng động và có thể thích ứng với các điều kiện thay đổi trên toàn cầu".

Trong tuyên bố đi kèm với bản dự báo kinh tế cập nhật, IMF đánh giá kinh tế Mỹ vẫn tồn tại tình trạng "thâm hụt tài chính quá lớn", dẫn đến "quỹ đạo tăng không ngừng đối với tỷ lệ nợ công trên GDP (Tổng sản phẩm quốc nội)". IMF đánh giá mức độ thâm hụt tài chính và nợ cao "gây ra rủi ro ngày càng lớn cho nền kinh tế Mỹ và toàn cầu, có nguy cơ dẫn đến chi phí tài chính cao hơn và rủi ro ngày càng tăng đối với việc chuyển đổi suôn sẻ các nghĩa vụ đáo hạn".

**Canada đưa sang Việt Nam hàng chục nghìn tấn mặt hàng quan trọng với giá cực rẻ: Nhập khẩu tăng hơn 1.900%**

Ngoài Canada, Israel cũng tăng xuất khẩu mặt hàng này đến Việt Nam hơn 5.000% trong 5 tháng đầu năm.

Trung Quốc đã đưa ra lệnh hạn chế xuất khẩu ure trong năm vừa qua khiến phân bón trở thành một trong những mặt hàng biến động mạnh nhất trong 2 năm trở lại đây, sau "cú sốc" từ xung đột giữa Nga và Ukraine. Tại Việt Nam, theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2024 cả nước nhập khẩu 531.849 tấn phân bón, tương đương 176,64 triệu USD, tăng 7,4% về lượng, tăng 8,3% kim ngạch so với tháng trước đó. Giá trung bình 332,1 USD/tấn, tăng 0,8%.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**Vinhomes tiếp tục muốn bán thêm 2.500 tỷ trái phiếu sau khi vừa huy động xong 10.000 tỷ trong 2 tháng**

Mới đây, CTCP Vinhomes vừa công bố nghị quyết phát hành lô trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị 2.500 tỷ đồng. Mỗi trái phiếu có mệnh giá là 100 triệu đồng và có kỳ hạn tối đa 24 tháng. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo và có lãi suất cố định.

Tại thời điểm 31/3, Vinhomes đang có gần 19.400 tỷ đồng nợ trái phiếu, trong đó 4.400 tỷ đến hạn thanh toán năm nay. Hơn 70% trái phiếu có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại các dự án của Vinhomes. Tổng nợ vay tài chính tại thời điểm cuối tháng 3/2024 của doanh nghiệp này ở mức gần 88.300 tỷ đồng, bằng gần một nửa vốn chủ sở hữu.

**SHB chính thức nâng vốn điều lệ lên 36.629 tỷ đồng**

Ngân hàng Nhà nước có quyết định về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (HoSE: SHB). Theo đó, vốn điều lệ của SHB được ghi nhận ở mức 36.629.085.420.000 đồng.

Quyết định của Ngân hàng Nhà nước được ban hành sau khi SHB hoàn tất phát hành hơn 43,5 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Với vốn điều lệ hơn 36.629 tỷ đồng, SHB tiếp tục giữ vị trí trong Top 4 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất hệ thống.

Cụ thể, Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2024 của SHB đã thông qua phương án trả cổ tức 2023 với tỷ lệ 16%, bao gồm 5% bằng tiền mặt và 11% bằng cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 40.658 tỷ đồng. Ngân hàng cũng dự kiến chi trả cổ tức 2024 tỷ lệ 18%, đồng thời đặt kế hoạch tổng tài sản vượt 701.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế tăng 22%, đạt 11.286 tỷ đồng.

SHB đặt mục tiêu chiến lược trở thành Ngân hàng TOP 1 về hiệu quả; Ngân hàng Số được yêu thích nhất; Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất đồng thời là Ngân hàng TOP đầu cung ứng nguồn vốn, sản phẩm tài chính dịch vụ với khách hàng doanh nghiệp chiến lược tư nhân và Nhà nước, có chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, hệ sinh thái, phát triển xanh.

**SK Group sẽ thoái vốn như thế nào tại Masan Group**

“Trong thời gian ngắn thôi, chúng tôi đã có những nhà đầu tư quỹ, am hiểu Masan Group sẵn sàng mua lại số cổ phần SK nắm giữ, trong một giao dịch thoả thuận, chứ không bán hàng loạt trên thị trường. Tức sẽ có một quỹ đầu tư lớn nhảy vào ôm ngay lượng cổ phiếu lớn của SK Group trao tay”, ông Nam Anh - Giám đốc Chiến lược và Phát triển Masan Group giải thích.

Ông Nam Anh khẳng định khi SK Group thực hiện giảm tỷ lệ sở hữu tại Masan Group thông qua giao dịch thoả thuận trên thị trường thì ngưỡng cản tâm lý của nhà đầu tư với cổ phiếu MSN sẽ giảm đi, không có lực bán xảy ra ở ngưỡng 80.000 - 85.000 đồng/cp nữa.

**HAH: Tổ chức liên quan Chủ tịch Vũ Thanh Hải chỉ mua được 27,8% tổng số cổ phiếu HAH đăng ký**

Theo đó, CTCP Đầu tư và Vận tải Hải Hà đã mua thêm 733.400 cổ phiếu HAH trong tổng đăng ký 2.633.400 cổ phiếu để nâng sở hữu từ 15,7 triệu cổ phiếu (14,9% vốn điều lệ), lên 16,4 triệu cổ phiếu (15,57% vốn điều lệ), giao dịch được thực hiện từ ngày 27/5 đến 25/6.

Như vậy, kết thúc thời gian đăng ký, Đầu tư và Vận tải Hải Hà chỉ mua được 27,8% tổng lượng đăng ký, còn lại 1,9 triệu cổ phiếu chưa mua được do diễn biến thị trường không như kỳ vọng.

**TOP GIAO DỊCH TUẦN**
**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDH	3,362,910	FUEVFNVD	(54,896,806)
2	PC1	2,924,563	VPB	(11,709,502)
3	HNG	2,057,700	FPT	(11,076,091)
4	VCI	1,745,863	HDB	(7,216,550)
5	EVF	1,744,203	AAA	(7,060,600)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,904,735	SHS	(2,838,173)
2	IDC	901,454	IDJ	(328,600)
3	MBS	493,350	PVI	(296,925)
4	TVC	195,400	HUT	(204,770)
5	CEO	191,404	DTD	(200,505)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	18.55	18.90	↑ 1.89%	230,372,528
VPB	19.60	18.65	↓ -4.85%	182,639,325
SHB	11.55	11.40	↓ -1.30%	171,492,217
TCB	24.50	23.35	↓ -4.69%	144,933,300
MSB	14.45	14.30	↓ -1.04%	131,450,629

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.20	16.80	↓ -7.69%	64,590,477
HUT	17.10	17.00	↓ -0.58%	22,564,419
MBS	34.70	31.10	↓ -10.37%	20,136,753
PVS	43.00	40.60	↓ -5.58%	19,481,910
CEO	17.40	16.50	↓ -5.17%	19,247,123

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNG	8.30	10.00	1.7	↑ 20.48%
SVC	28.90	34.50	5.6	↑ 19.38%
DXV	5.23	6.12	0.9	↑ 17.02%
HTL	17.50	20.45	3.0	↑ 16.86%
SAV	16.80	19.15	2.4	↑ 13.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	30.90	40.90	10.0	↑ 32.36%
MAC	15.00	19.20	4.2	↑ 28.00%
HHC	91.00	115.20	24.2	↑ 26.59%
PTD	10.00	12.20	2.2	↑ 22.00%
GDW	30.00	36.20	6.2	↑ 20.67%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LIX	75.20	36.30	-38.9	↓ -51.73%
VDP	46.90	37.00	-9.9	↓ -21.11%
ICT	19.05	15.55	-3.5	↓ -18.37%
DC4	12.50	10.35	-2.2	↓ -17.20%
ELC	29.05	24.15	-4.9	↓ -16.87%

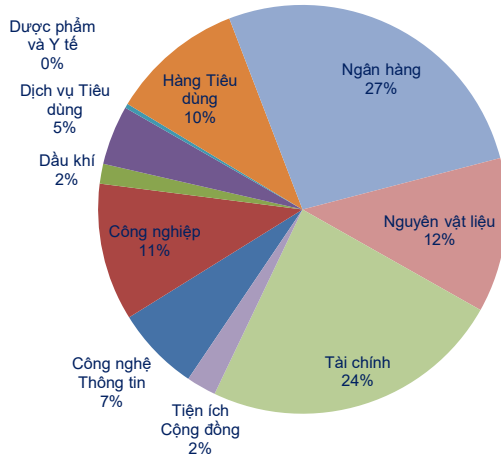
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATS	16.20	12.10	-4.1	↓ -25.31%
ONE	9.00	6.80	-2.2	↓ -24.44%
CCR	18.90	15.00	-3.9	↓ -20.63%
VTC	14.10	11.20	-2.9	↓ -20.57%
CMC	11.30	9.10	-2.2	↓ -19.47%

(\*) Giá điều chỉnh



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## P/E và Thị Trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	230,372,528	9.0%	1,147	16.0	1.4
VPB	182,639,325	8.9%	1,525	12.5	1.1
SHB	171,492,217	15.6%	2,148	5.3	0.8
TCB	144,933,300	15.2%	2,802	8.4	1.2
MSB	131,450,629	14.9%	2,310	6.3	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	64,590,477	5.7%	688	25.2	1.3
HUT	22,564,419	0.7%	97	174.8	1.3
MBS	20,136,753	13.0%	1,475	21.2	2.6
PVS	19,481,910	7.1%	1,992	20.7	1.4
CEO	19,247,123	2.8%	365	46.9	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNG	↑ 20.5%	-3.2%	-364	-	0.9
SVC	↑ 19.4%	1.4%	505	68.4	0.9
DXV	↑ 17.0%	-8.0%	-847	-	0.6
HTL	↑ 16.9%	16.5%	3,273	5.9	1.0
SAV	↑ 14.0%	-2.5%	-355	-	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	↑ 32.4%	12.3%	1,483	27.6	3.3
MAC	↑ 28.0%	23.8%	2,905	6.5	1.5
HHC	↑ 26.6%	10.1%	3,633	29.7	2.9
PTD	↑ 22.0%	-14.4%	-2,580	-	0.7
GDW	↑ 20.7%	12.4%	2,412	13.7	1.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	3,362,910	3.9%	731	51.3	1.9
PC1	2,924,563	2.8%	651	45.2	1.2
HNG	2,057,700	-37.6%	-888	-	2.2
VCI	1,745,863	8.2%	1,410	32.6	2.5
EVF	1,744,203	5.8%	708	19.9	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,904,735	7.1%	1,992	20.7	1.4
IDC	901,454	31.7%	5,880	10.3	3.1
MBS	493,350	13.0%	1,475	21.2	2.6
TVC	195,400	17.1%	2,612	4.1	0.7
CEO	191,404	2.8%	365	46.9	1.4

## Top Vốn hóa HOSE

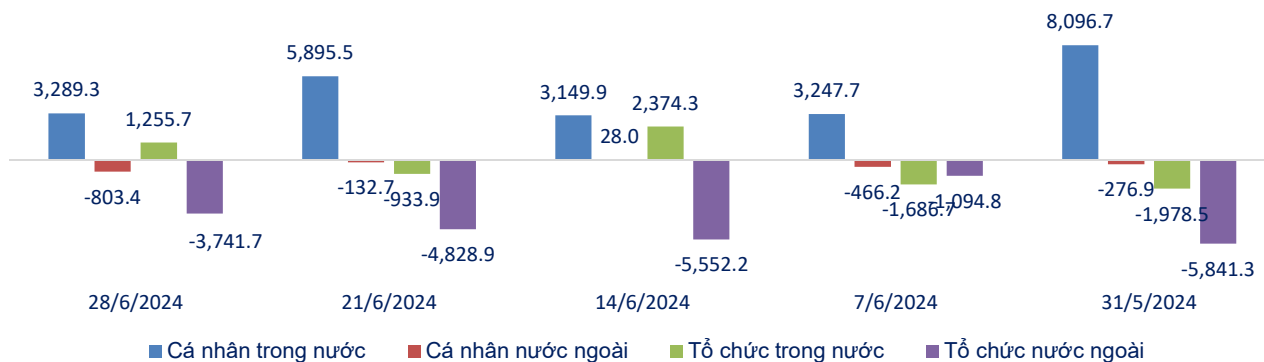
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	476,191	20.0%	5,838	14.6	2.7
BID	251,389	18.1%	3,841	11.5	1.9
FPT	193,948	22.8%	4,641	28.6	6.1
HPG	184,532	9.2%	1,455	19.8	1.7
GAS	175,701	16.4%	4,688	16.3	2.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,998	31.7%	5,880	10.3	3.1
PVS	19,692	7.1%	1,992	20.7	1.4
HUT	15,173	0.7%	97	174.8	1.3
SHS	14,068	5.7%	688	25.2	1.3
MBS	13,698	13.0%	1,475	21.2	2.6

## GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



### Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	1,098.79	14.9%	2,310	6.3	0.9
CTG	1,035.28	16.2%	3,751	8.3	1.3
VHM	986.30	12.1%	5,074	7.4	0.8
HPG	581.06	9.2%	1,455	19.8	1.7
VCB	493.68	20.0%	5,838	14.6	2.7

### Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-457.18	4.4%	894	24.1	1.2
POW	-264.91	2.4%	350	42.2	1.0
GEX	-141.41	2.5%	625	35.8	0.9
LIX	-126.36	22.3%	5,857	6.3	1.3
VPI	-83.87	7.0%	1,155	50.3	3.5

### Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	58.35	22.8%	4,641	28.6	6.1
MBB	16.96	21.5%	3,858	5.8	1.2
NVL	8.49	1.4%	315	43.0	0.6
HAH	7.07	10.3%	2,601	17.1	1.7
VRE	7.04	12.0%	1,966	10.4	1.2

### Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-313.23	14.9%	2,310	6.3	0.9
MSN	-29.62	0.8%	214	348.8	2.4
TPB	-11.56	13.9%	2,041	8.5	1.1
HVN	-9.00	0.0%	(642)	-	-
TCB	-8.44	15.2%	2,802	8.4	1.2

### Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	462.14	4.4%	894	24.1	1.2
GEX	199.85	2.5%	625	35.8	0.9
POW	154.73	2.4%	350	42.2	1.0
LIX	126.23	22.3%	5,857	6.3	1.3
FUEVFVND	98.39	N/A	N/A	N/A	N/A

### Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-1,099.48	14.9%	2,310	6.3	0.9
FPT	-214.69	22.8%	4,641	28.6	6.1
SSI	-192.42	11.1%	1,702	20.2	2.1
HPG	-179.71	9.2%	1,455	19.8	1.7
TCB	-176.05	15.2%	2,802	8.4	1.2

### Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	313.92	14.9%	2,310	6.3	0.9
TCB	169.75	15.2%	2,802	8.4	1.2
POW	111.56	2.4%	350	42.2	1.0
FPT	65.09	22.8%	4,641	28.6	6.1
PVT	63.53	11.5%	2,863	10.2	1.1

### Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

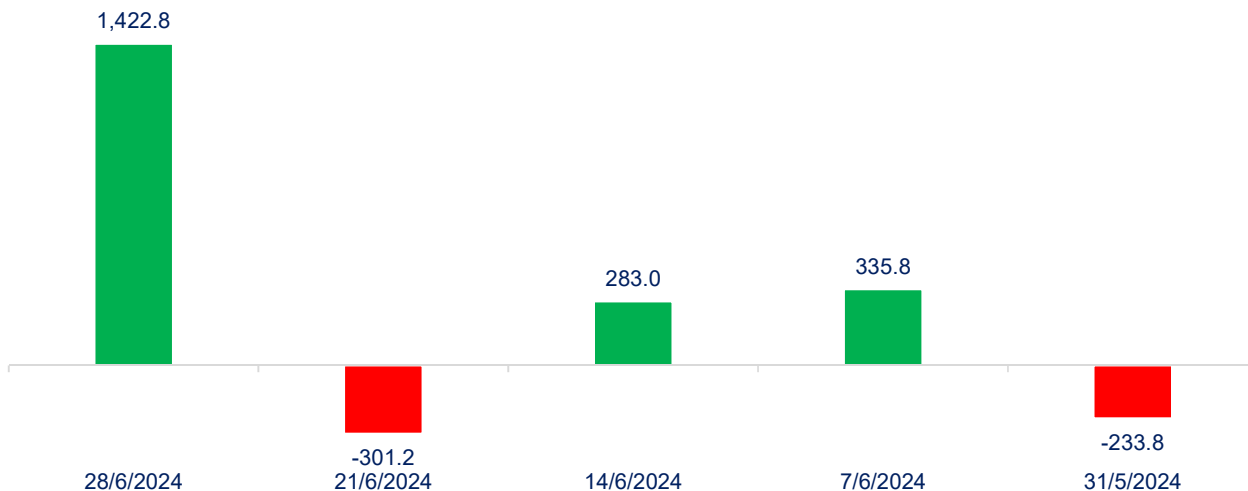
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-1,005.90	16.2%	3,751	8.3	1.3
VHM	-828.03	12.1%	5,074	7.4	0.8
VNM	-469.23	26.0%	4,410	14.8	3.8
VND	-438.48	15.6%	1,930	8.5	1.3
HPG	-406.21	9.2%	1,455	19.8	1.7



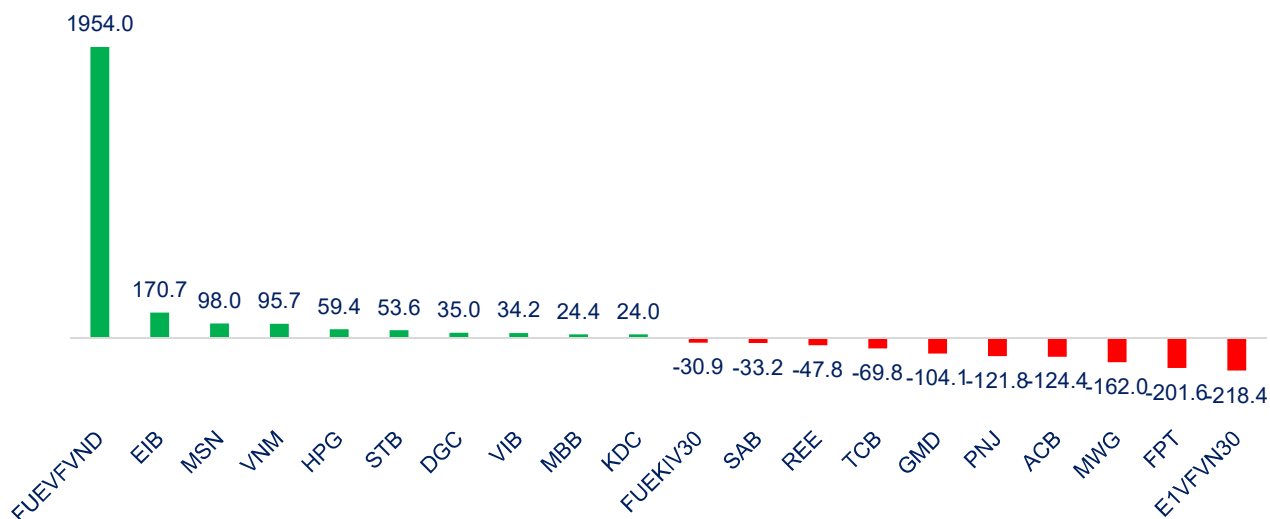


### GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/1/2024	28/6/2024	22/1/2024	19/1/2024	PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2024	28/6/2024	20/3/2024	19/3/2024	LDG	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2024	28/6/2024	19/3/2024	18/3/2024	BAX	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2024	28/6/2024	28/5/2024	27/5/2024	BTT	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	28/6/2024	25/3/2024	22/3/2024	DVG	Đại hội Đồng Cổ đông
13/3/2024	28/6/2024	28/3/2024	27/3/2024	SII	Đại hội Đồng Cổ đông
18/3/2024	28/6/2024	4/4/2024	3/4/2024	FID	Đại hội Đồng Cổ đông
14/3/2024	28/6/2024	1/4/2024	29/3/2024	A32	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2024	28/6/2024	5/4/2024	4/4/2024	ASP	Đại hội Đồng Cổ đông
22/3/2024	28/6/2024	8/4/2024	5/4/2024	SKV	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2024	28/6/2024	9/4/2024	8/4/2024	HTN	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2024	28/6/2024	3/4/2024	2/4/2024	SJF	Đại hội Đồng Cổ đông
9/4/2024	28/6/2024	22/4/2024	19/4/2024	PBP	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2024	28/6/2024	9/5/2024	8/5/2024	PAP	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2024	28/6/2024	13/5/2024	10/5/2024	SPC	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2024	28/6/2024	17/5/2024	16/5/2024	KOS	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2024	28/6/2024	29/5/2024	28/5/2024	RIC	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2024	28/6/2024	28/5/2024	27/5/2024	LG9	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2024	28/6/2024	8/5/2024	7/5/2024	VRG	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2024	28/6/2024	28/5/2024	27/5/2024	TNH	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2024	28/6/2024	13/5/2024	10/5/2024	CVN	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2024	28/6/2024	28/5/2024	27/5/2024	SVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/5/2024	28/6/2024	24/5/2024	23/5/2024	ONE	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2024	28/6/2024	30/5/2024	29/5/2024	SJD	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2024	28/6/2024	21/5/2024	20/5/2024	BDG	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2024	28/6/2024	30/5/2024	29/5/2024	SQC	Đại hội Đồng Cổ đông
6/5/2024	28/6/2024	29/5/2024	28/5/2024	PRO	Đại hội Đồng Cổ đông
8/5/2024	28/6/2024	27/5/2024	24/5/2024	TCH	Đại hội Đồng Cổ đông
6/5/2024	28/6/2024	30/5/2024	29/5/2024	MND	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2024	28/6/2024	28/5/2024	27/5/2024	PHR	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,  
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, TP HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---